

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

NGUYỄN TIẾN HÙNG

**PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHÈ BỀN VỮNG
THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP TẠI HUYỆN ĐẠI TỪ,
TỈNH THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Ngành: Quản trị Kinh doanh

THÁI NGUYÊN - 2019

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

NGUYỄN TIẾN HÙNG

**PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHÈ BỀN VỮNG
THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP TẠI HUYỆN ĐẠI TỪ,
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Ngành: Quản trị Kinh doanh

Mã số: 8 34 01 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN KHÁNH DOANH

THÁI NGUYÊN - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn **“Phát triển sản xuất chè bền vững theo tiêu chuẩn VietGap tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên”** là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi. Đề tài hoàn toàn trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào. Các thông tin sử dụng trong đề tài đã được chỉ rõ nguồn gốc, các tài liệu tham khảo được trích dẫn đầy đủ, mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn.

Tác giả đề tài

Nguyễn Tiến Hùng

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành bản đề tài này ngoài việc cố gắng tìm hiểu, nghiên cứu của bản thân, tôi đã luôn nhận được sự quan tâm, tận tình giúp đỡ của nhiều cá nhân và các cơ quan, đơn vị.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn, lời cảm ơn sâu sắc đến PGS.TS. Nguyễn Khánh Doanh, người thầy đã trực tiếp hướng dẫn, tận tình giúp đỡ tôi thực hiện và hoàn thành đề tài này.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo Sau đại học cũng như các khoa chuyên môn, phòng ban của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong việc thu thập số liệu thứ cấp, sơ cấp và các thông tin hữu ích phục vụ nghiên cứu.

Xin cảm ơn gia đình, bạn bè và đồng nghiệp đã giúp đỡ, động viên tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài tốt nghiệp.

Thái Nguyên, tháng 03 năm 2019

Tác giả

Nguyễn Tiến Hùng

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Ý nghĩa của luận văn.....	4
5. Kết cấu của luận văn	5
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHÈ BỀN VỮNG THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP	6
1.1. Cơ sở lý luận về phát triển sản xuất chè bền vững theo tiêu chuẩn VietGap	6
1.1.1. Khái niệm về phát triển bền vững.....	6
1.1.2. Nội dung phát triển bền vững.....	21
1.1.3. Nội dung phát triển sản xuất chè bền vững theo tiêu chuẩn VietGAP.....	23
1.2. Cơ sở thực tiễn về phát triển sản xuất chè bền vững theo tiêu chuẩn VietGap	29
1.2.1. Chủ trương chính sách phát triển bền vững theo hướng VietGap	29
1.2.2. Kinh nghiệm sản xuất chè VietGAP ở một số địa phương.....	30
1.2.3. Bài học kinh nghiệm cho phát triển sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP cho huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	34
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	36
2.1. Câu hỏi nghiên cứu	36

2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	36
2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin	36
2.2.2. Phương pháp xử lý thông tin.....	37
2.2.3. Phương pháp phân tích tổng hợp	37
Chương 3: THỰC TRẠNG VIỆC PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHÈ THEO	
TIÊU CHUẨN VIETGAP TẠI HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN.....	40
3.1. Đặc điểm huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.....	40
3.1.1. Khái quát chung	40
3.1.2. Chủ trương phát triển chè của huyện Đại Từ.....	44
3.2. Thực trạng phát triển sản xuất chè bền vững theo tiêu chuẩn	
VietGap tại huyện Đại Từ.....	45
3.2.1. Công tác quy hoạch phát triển chè bền vững theo tiêu chuẩn	
VietGAP	45
3.2.2. Thực trạng xây dựng và phổ biến quy trình kỹ thuật sản xuất chè	
bền vững theo tiêu chuẩn VietGap.....	49
3.2.3. Thực trạng tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật và hỗ trợ cho	
đầu tư sản xuất chè bền vững theo tiêu chuẩn VietGAP	63
3.2.4. Công tác tổ chức giám sát, đánh giá việc sản xuất theo quy trình	
VietGAP	65
3.2.5. Kết quả phát triển sản xuất chè bền vững theo tiêu chuẩn VietGAP....	66
3.3. Đánh giá chung về việc phát triển sản xuất chè bền vững theo tiêu	
chuẩn VietGap tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.....	73
Chương 4: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHÈ BỀN	
VỮNG THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP TẠI HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH	
THÁI NGUYÊN	76
4.1. Mục tiêu và định hướng phát triển sản xuất chè bền vững theo tiêu	
chuẩn VietGap trên địa bàn huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.....	76

4.1.1. Mục tiêu phát triển kinh tế xã hội gắn với phát triển chè bền vững theo hướng bền vững.....	76
4.1.2. Định hướng mục tiêu phát triển chè bền vững theo hướng VietGAP của huyện đến năm 2020.....	78
4.2. Các giải pháp phát triển sản xuất chè bền vững theo tiêu chuẩn VietGap tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.....	79
4.2.1. Đổi mới giống chè đáp ứng yêu cầu VietGAP.....	79
4.2.2. Thực hiện tốt kỹ thuật trồng chè VietGAP.....	79
4.2.3. Tăng cường đầu tư đổi mới thiết bị chế biến chè VietGAP.....	81
4.2.4. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng chè VietGAP.....	82
4.2.5. Tăng cường hỗ trợ sản xuất chè VietGAP.....	83
4.2.6. Phát triển sản xuất kết hợp với bảo vệ môi trường.....	84
4.2.7. Đẩy mạnh tiêu thụ chè VietGAP.....	85
4.2.8. Quản lý thương hiệu chè VietGAP.....	87
4.3. Một số kiến nghị.....	88
4.2.1. Đối với tỉnh Thái Nguyên.....	88
4.2.2. Đối với huyện Đại Từ.....	89
4.2.3. Đối với các hộ nông dân trồng chè.....	91
KẾT LUẬN.....	93
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	94
PHỤ LỤC.....	97

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nghĩa tiếng việt
ATK	An toàn khu
FAO	Tổ chức lương thực và Nông nghiệp thế giới
GDP	Thu nhập quốc nội
GNP	Tổng thu nhập quốc dân
HDI	Human Development Index - Chỉ số phát triển con người
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HTX	: Hợp tác xã
KHCN	: Khoa học công nghệ
KTCB	: Kiến thiết cơ bản
PTBV	: Phát triển bền vững
PTNT	: Phát triển nông thôn
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
UBND	: Ủy ban nhân dân
VietGAP	: Quy trình sản xuất nông nghiệp tốt
VSATTP	: Vệ sinh an toàn thực phẩm

DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH

Bảng 3.1.	Quy hoạch phát triển chè bền vững theo tiêu chuẩn VietGAP của huyện Đại Từ đến năm 2020 tầm nhìn 2030.....	47
Bảng 3.2.	Thực trạng phát triển chè bền vững theo tiêu chuẩn VietGAP.....	48
Bảng 3.3.	Về cách thức bón phân cho sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP.....	51
Bảng 3.4.	Thực trạng tập huấn, chuyển giao TBKHKT chè bền vững theo hướng VietGAP của huyện.....	63
Bảng 3.5.	Công tác giám sát kiểm tra việc sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP.....	66
Bảng 3.6.	Tình hình phát triển sản xuất chè theo chiều rộng.....	67
Bảng 3.7.	Thực trạng sản xuất chè bền vững theo hướng VietGAP của huyện năm 2016	68
Bảng 3.8.	Việc đầu tư để trồng 01ha chè theo tiêu chuẩn VietGAP.....	70
Bảng 3.9.	Hiệu quả kinh tế của sản xuất chè VietGAP so với chè thường	71
Bảng 3.10.	Đánh giá về việc tác động đến môi trường.....	73
Hình 3.1.	Mức độ độc của thuốc.....	56

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phụ thuộc nhiều vào nông nghiệp. Trong cơ cấu thành phần nền kinh tế Việt Nam thì ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng khoảng 20% tổng sản phẩm quốc nội; lực lượng lao động hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm khoảng 50% lực lượng lao động toàn xã hội; sản xuất nông nghiệp chiếm đến 13% doanh thu xuất khẩu. Tuy nhiên, năng suất, hiệu quả của nông nghiệp Việt Nam vẫn còn thấp, trong khi quỹ đất nông nghiệp có hạn và đang giảm dần trong quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá.

Trong nhóm cây trồng tiềm năng của ngành nông nghiệp Việt Nam có cây chè, cây chè cho năng suất, sản lượng tương đối ổn định và có giá trị kinh tế, tạo nhiều việc làm cũng như thu nhập cho người lao động. Với ưu thế là một cây công nghiệp dễ khai thác, nguồn sản phẩm đang có nhu cầu lớn về xuất khẩu cũng như tiêu dùng trong nước, cây chè được coi là cây trồng mũi nhọn, một thế mạnh của khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ. Ngành chè Việt Nam có nhiều tiềm năng, lợi thế và cơ hội phát triển, tuy nhiên cũng gặp phải nhiều khó khăn như: vấn đề ổn định, đảm bảo chất lượng theo chủng sản phẩm; khâu chế biến còn nhiều bất cập; sản phẩm chè nghèo nàn về chủng loại; việc xây dựng tiêu chuẩn chất lượng riêng đặc trưng từng vùng chè chưa đạt kết quả như mong đợi và chưa tương xứng với tiềm năng.

Để khắc phục những bất cập này, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp từ hoạch định cơ chế chính sách phát triển ngành chè đến tổ chức triển khai thực hiện như: Quy hoạch vùng trồng chè, chọn giống và phương pháp sản xuất tiên tiến, đảm bảo chất lượng, phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, đặc biệt cần kêu gọi các nhà đầu tư, các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị gia tăng từ các sản phẩm trà, tạo ra các sản phẩm có chất